

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:122/2023/HS-ST
Ngày 16/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Minh Khương và bà Nguyễn Thị Trang

Thư ký phiên tòa: Hứa Thị Hà, Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 01/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. PHAN VĂN T, sinh năm: 1976; HKTT: Xóm Q, xã X, huyện X2, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số X tổ Y – Phường M, quận Đ, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phan Văn N và bà Cao Thị D; Vợ: Hoàng Thị Y; Có 02 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến nay. (có mặt)

2. ĐỖ CÔNG T2, sinh năm: 1978; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn H, xã V, huyện V2, tỉnh T3 Bình; Nơi ở: Ngõ Z B – phường B, quận Đ, TP Hà Nội ; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Công C và bà Vũ Thị X; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2023 đến nay. (có mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Công T3, sinh năm 1983; HKTT: Tổ Y phường M, quận Đ, TP Hà Nội (có mặt)

* **Người chứng kiến:** Ông Khổng Minh S, sinh năm: 1972, Trú tại: Phố X, thị trấn T, huyện T, TP. Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/7/2023, Đỗ Công T2 và Phan Văn T cùng nhau đi lắp cửa cho khách tại phường G, quận M, TP. Hà Nội (T2 và T đều không nhớ địa chỉ cụ thể) và được chủ nhà bồi dưỡng cho cả hai người số tiền 500.000 đồng. T2 và T đi ăn cơm hết 100.000 đồng, còn lại 400.000 đồng T2 cầm giữ. Sau đó T2 và T rủ nhau đi mua ma túy Heroin để cùng sử dụng. Do T biết chỗ mua ma túy nhưng điện thoại của T hết tiền nên T lấy điện thoại của T2 gọi vào số máy điện thoại 0329449714 thì có người đàn ông nghe máy. T bảo người đàn ông bán cho T 02 gói ma túy Heroin với giá là 200.000 đồng/ 01 gói, người đàn ông đồng ý và hẹn T ở cầu G, xã K, huyện T, TP. Hà Nội để giao ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE màu đỏ, BKS: 24P2 - 7017 chở T2 đến cầu G, xã K để mua ma túy. Tại đây, T và T2 gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết, trông giống người nghiện và biết đây là người trước đó T đã thỏa thuận qua điện thoại để mua ma túy, T2 lấy ra 400.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền và đưa cho T2 02 gói nhỏ bên ngoài đều bọc bằng giấy. Sau khi mua được ma túy, T2 cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi T chở T2 đi theo Quốc lộ 1A để đi về nhà sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, T chở T2 đi đến khu vực ngã ba buur điện T thuộc thị trấn T, huyện T, TP. Hà Nội thì

bị lực lượng công an đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn thị trấn T kiểm tra, phát hiện thu giữ gồm: 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy lịch, kích thước mỗi gói (01x03)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Phan Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 màu đen bên trong có lắp sim số 0975286976, thu giữ của Đỗ Công T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bên trong có lắp sim số 0366201254 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu đỏ đen, BKS: 24P2 - 7017 đã qua sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Công T2 tại ngõ X B - phường B, quận Đ, TP. Hà Nội và chỗ ở của Phan Văn T tại số Z, tổ Y, phường M, quận Đ, TP. Hà Nội. Kết quả khám xét đều không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 4949/KL-KTHS ngày 26/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại (Heroin), tổng khối lượng là 0,106 gam.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSTT ngày 31 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Phan Văn T, Đỗ Công T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đỗ Công T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Đỗ Công T2 từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/7/2023);

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Phan Văn T từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/7/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy loại Heroine, bên ngoài có chữ ký niêm phong của Đỗ Công T2, Phan Văn T và Giám định.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng số IMEL 359470080543608.

+ Trả lại Phan Văn T 01 điện thoại OPPO A76 màu đen đã qua sử dụng số IMEL 1: 8659571053352910; số IMEL 2: 869571053352902.

+ Trả lại anh Đỗ Công T3 01 xe mô tô Wave màu đỏ đen BKS 24P2 – 7017, số khung RMEWCHHME 7A070325.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét

đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ định tội: Tinh thể màu trắng là ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,106 gam. Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy, đều biết ma túy là chất cấm, được nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Căn cứ vào lời khai của những người liên quan xác định được bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17/7/2023. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật về phòng chống ma túy, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống và sức khỏe của người khác, gây bức xúc trong xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm đến cùng gây nguy hiểm cho xã hội. Xét mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo T, T2 tương đương nhau nên cho các bị cáo mức phạt bằng nhau là phù hợp pháp luật và có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội

một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy loại Heroine, bên ngoài có chữ ký của Đỗ Công T2, Phan Văn T được hoàn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy.

+ 01 Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng số IMEL 359470080543608 là vật chứng của vụ án. Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại OPPO A76 màu đen đã qua sử dụng số IMEL 1: 8659571053352910; số IMEL 2: 869571053352902, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Trả lại Phan Văn T.

+ Trả lại anh Đỗ Công T3 01 xe mô tô Wave màu đỏ đen BKS 24P2 – 7017, số khung RMEWCHHME 7A070325.

[8] Về các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy và đối tượng bán ma túy cho Đỗ Công T2 và Phan Văn T, ngày 17/7/2023 do các bị cáo khai nhưng không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của T2 và T không có tài liệu nào khác chứng minh, nên không có cơ sở điều tra xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền

kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T2 và Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; 136; 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt Đỗ Công T2 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/7/2023);

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (17/7/2023)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy loại Heroine, bên ngoài có chữ ký của Đỗ Công T2, Phan Văn T được hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 Iphone7 Plus màu đen đã qua sử dụng số IMEL 359470080543608.

+ Trả lại Phan Văn T 01 điện thoại OPPO A76 màu đen đã qua sử dụng số IMEL 1: 8659571053352910; số IMEL 2: 869571053352902.

+ Trả lại anh Đỗ Công T3 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen BKS 24P2 – 7017, số khung RMEWCHHME 7A070325.

(Số tang vật trên hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đỗ Công T2, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thường Tín;
- Công an huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Các bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Lan Hương

